

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 04 - 05 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đức Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Minh N, sinh năm: 1964; giới tính: Nam; nguyên quán: Bạc Liêu; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Số 43/7, khu phố T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương; tình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); anh, em ruột: Có 07 người (06 nam, 01 nữ); Vợ: Nguyễn Kim S; sống chung như vợ chồng: Ngô Thị T; con có 02 người; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần: Vào ngày 11/4/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành án được 02 năm 01 tháng 27 ngày; nhân thân: Năm 1981 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Lý Minh N bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 06/11/2019; bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 chuyển sang tạm giam từ ngày 12/11/2019 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh N phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù giam, đang chấp hành án theo Quyết định thi hành hình phạt tù số 84/THA ngày 11/5/2000, được Cục V26 duyệt để lại phân trại quản lý phạm nhân thuộc Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau và được bố trí làm tổ tự quản dọn dẹp vệ sinh, chăn nuôi và làm thợ hồ sửa chữa trại. Hàng đêm, N nghỉ tại khu vực chăn nuôi cách cổng Trại tạm giam khoảng 100m. Do Lý Minh N đưa thuốc lá cho phạm nhân khác hút nên vi phạm kỷ luật. Chiều ngày

11/12/2001, sau khi ăn cơm xong, Cán bộ Trại tạm giam nói với Nở sáng mai sẽ lập biên bản cho Nở vào buồng giam. Sợ bị kỷ luật nên khoảng 21- 22 giờ cùng ngày, N bỏ trốn khỏi trại tạm giam đi thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 24 giờ ngày 11/12/2001 cán bộ Trại tạm giam kiểm tra thì phát hiện phạm nhân Lý Minh N bỏ trốn khỏi Trại tạm giam, nên tiến hành lập biên bản. Sau khi bỏ trốn, N đến sống như vợ chồng với bà Ngô Thị T tại số 43/7, khu phố T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Ngày 06/11/2019 Lý Minh N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT- VKS-P1 ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố hành vi của bị cáo Lý Minh N về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Do bị cáo phạm tội ở thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội thì hành vi của bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 386 khoản 1; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lý Minh N phạm tội “Trốn khỏi nơi giam” xử phạt bị cáo Lý Minh N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 40/HS-ST ngày 11/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xử phạt Lý Minh N 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành xong còn phải chấp hành hình là 02 năm 8 tháng 03 ngày tù. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là từ 47 tháng 03 ngày đến 50 tháng 03 ngày tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Minh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/12/2001, Lý Minh N đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya bỏ trốn khỏi Trại tạm giam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ đang trong thời gian chấp hành án của bản án số 40/HS- ST ngày 11/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo chỉ vì sợ bị kỷ luật mà bị cáo trốn khỏi nơi giam trong một thời gian dài, mặc dù biết mình đang bị truy nã. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lý Minh N phạm tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bị cáo phạm tội ở thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo theo đề nghị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp cụ thể là hoạt động thi hành án hình sự, cải tạo giam giữ và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau. Lẽ ra, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải chấp hành tốt nội quy nơi giam giữ, nhằm cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành án, mà phạm tội mới do cố ý nên trong lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Khi phạm tội bị cáo đang chấp hành án đối với bản án số 40/HS- ST ngày 11/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xử phạt Lý Minh N 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến ngày 11/12/2001 bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 08 tháng 03 ngày tù nên tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung được quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Minh N phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Minh N 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành xong của bản án số 40/HS- ST ngày 11/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xử phạt Lý Minh N 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 08 tháng 03 ngày tù.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt truy nã ngày 06/11/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Phạm Kim Cương